

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN QUY MÔ VỐN VÀ NGUỒN NHÂN LỰC CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TỈNH QUẢNG NAM

● VÔ THIÊN CHÍN

TÓM TẮT:

Phát triển về quy mô của doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) bao gồm nhiều yếu tố, nhưng quan trọng nhất được phản ánh thông qua các chỉ tiêu tăng quy mô vốn đầu tư và tăng số lượng, chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp nhỏ và vừa. Bài viết bàn về những khó khăn, vướng mắc và giải pháp phát triển quy mô vốn và nguồn nhân lực của doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Quảng Nam.

Từ khóa: doanh nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa, tỉnh Quảng Nam, quy mô vốn, nguồn nhân lực.

1. Những khó khăn, vướng mắc và giải pháp phát triển quy mô vốn

1.1. Những khó khăn, vướng mắc

Thiếu vốn là một trong những khó khăn lớn nhất trong quá trình hoạt động sản xuất - kinh doanh (SXKD). Vì vậy, mở rộng khả năng tiếp cận nguồn vốn là vấn đề cấp thiết trong tiến trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh Quảng Nam. Để thực hiện điều này, cần giải quyết đồng bộ một số những rào cản, vướng mắc như:

- Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, bao gồm những vấn đề: Quy mô và nguồn lực hạn chế, thiếu tài sản đảm bảo cũng như cơ sở pháp lý về tài sản khi tiếp cận tín dụng; năng lực xây dựng dự án đầu tư và kế hoạch kinh doanh hạn chế; hệ thống tài chính - kế toán còn bất cập, thiếu các báo cáo tài chính tin cậy; thiếu hiểu biết về các dịch vụ ngân

hàng, các chương trình hỗ trợ của Nhà nước liên quan đến các tiện ích và các quy trình, quy định liên quan.

- Nguồn cung ứng vốn như: Năng lực tài chính, năng lực quản lý và nguồn nhân lực còn hạn chế; dịch vụ cung ứng, năng lực cung ứng dịch vụ và hệ thống mạng lưới cung cấp dịch vụ chưa đa dạng và còn khó tiếp cận; lãi suất cho vay của các ngân hàng còn cao; mức độ hiểu biết và nắm thông tin về đặc thù và hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa cao.

- Nhà nước, các tổ chức hiệp hội ngành nghề, các tổ chức hỗ trợ và liên quan khác, cụ thể như: các dịch vụ, các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa còn thiếu và triển khai chậm; việc đại diện cho tiếng nói chung của doanh nghiệp (DN), hoạt động cung cấp thông tin về SXKD cho doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa được thực hiện có hiệu quả.

1.2. Giải pháp phát triển quy mô về vốn

Mục tiêu của giải pháp tăng quy mô vốn là vốn phải đến được các doanh nghiệp nhỏ và vừa bằng mọi hình thức. Muốn vậy, nghiên cứu đề xuất các giải pháp sau:

Một là, đối với bản thân các doanh nghiệp nhỏ và vừa:

- Khắc phục những hạn chế như: Năng lực của lãnh đạo DN thể hiện qua quản lý thiếu chuyên nghiệp, quản trị tài chính và quản trị kinh doanh kém, tài chính không lành mạnh, khả năng hấp thụ vốn chưa cao, tài sản bảo đảm không đáp ứng yêu cầu của ngân hàng, cũng như khả năng minh bạch về thông tin để doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận nguồn vốn ưu đãi mà các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đã triển khai nhiều gói tín dụng với lãi suất hấp dẫn.

- Thông qua việc hoạt động sản xuất, kinh doanh có lãi từ năm trước, DN trích lại phần lợi nhuận sau thuế để tái đầu tư mở rộng sản xuất.

- Đa dạng hóa các nguồn huy động vốn: Hạn chế về nguồn vốn hiện nay của DN một phần xuất phát từ tính thiếu đa dạng trong cách tiếp cận nguồn vốn của DN. Nguồn vốn của DN chỉ tập trung vào nguồn vốn chủ sở hữu được cấp phát hay tự tích lũy khi khởi nghiệp và vốn vay của các tổ chức tài chính, gia đình người thân, ứng vốn của đối tác trong kinh doanh khi thiếu mà chưa quan tâm đến các nguồn vốn khác như: Huy động vốn từ xã hội thông qua thị trường chứng khoán; tín dụng thương mại; thuế tài chính; các quỹ đầu tư mạo hiểm; các chương trình hỗ trợ của Nhà nước. Trong đó, các doanh nghiệp nhỏ và vừa phải tăng cường sử dụng hình thức thuế tài chính.

Cho thuê tài chính là hình thức tài trợ tín dụng thông qua cho thuê các loại tài sản, máy móc, nhà xưởng, thiết bị, phương tiện vận chuyển. Đặc trưng của phương thức này là đơn vị cho thuê là chủ sở hữu, người đi thuê được quyền sử dụng tài sản trong một thời gian thỏa thuận. Người thuê có nghĩa vụ trả một khoản tiền cho chủ tài sản tương ứng với thời gian sử dụng. Điều này sẽ khắc phục được những hạn chế về nguồn vốn đầu tư cũng như tài sản thế chấp của doanh nghiệp nhỏ và vừa. Các

doanh nghiệp nhỏ và vừa Quảng Nam tăng cường hình thức thuế tài chính không chỉ tạo cho DN tiếp cận được nguồn tín dụng mà còn tránh được rủi ro về hao mòn vô hình của tài sản.

- Nâng cao năng lực, kỹ năng tiếp cận các dịch vụ ngân hàng để cập đến các quy trình và nghiệp vụ cụ thể DN cần nắm bắt khi tiếp cận dịch vụ. Trong việc vay tiền, các DN là người mua quyền sử dụng vốn. Hoạt động này cũng có thể coi như tìm kiếm người tài trợ vốn cho hoạt động kinh doanh của mình. Để các tổ chức tín dụng tin tưởng vào ý định cũng như khả năng hoàn trả vốn vay, DN cần quan tâm đến những vấn đề sau: chuẩn bị vay vốn, lựa chọn tổ chức tín dụng, chuẩn bị hồ sơ vay vốn, chuẩn bị phỏng vấn, chuẩn bị và hướng dẫn cán bộ tín dụng kiểm tra thực tế đối với DN, chuẩn bị và cung cấp tài liệu theo nội dung kiểm tra của tổ chức tín dụng, ký kết hợp đồng, thực hiện hợp đồng, chuẩn bị cho việc kiểm tra sử dụng tiền vay của tổ chức tín dụng, trả nợ và xử lý nợ có vấn đề, xử lý tài sản bảo đảm.

- Tận dụng tối đa các cơ sở pháp lý liên quan để đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp nhỏ và vừa như: các chính sách hỗ trợ vốn của các chương trình kinh tế của Nhà nước cho một số lĩnh vực, các khoản vay ưu đãi, hỗ trợ lãi suất, dự án nâng cao năng lực cạnh tranh.... Để tiếp cận nguồn vốn này, DN cần phải bảo đảm những vấn đề thủ tục mang tính pháp lý theo đúng yêu cầu, phù hợp với mục đích của chính sách. Việc các DN chuẩn bị tốt, đầy đủ các yêu cầu, các quy định hiện hành của luật pháp, các quy định của tổ chức tài chính là rất quan trọng đối với việc tiếp cận các dịch vụ tài chính. Một mặt, giúp DN thuận lợi trong tiếp cận nguồn vốn, mặt khác, giúp các chính sách sớm được triển khai.

- Nâng cao năng lực lập dự án đầu tư và kế hoạch kinh doanh đóng vai trò quan trọng trong việc tiếp cận và sử dụng hiệu quả các dịch vụ tài chính, đặc biệt là các dịch vụ truyền thống như dịch vụ tín dụng.

- Xác định cơ cấu vốn phù hợp phục vụ cho nhu cầu đặt ra, bao gồm tỷ lệ vốn tự có, vốn tín dụng từ nhà cung cấp hoặc thu tiền trước của khách

hàng, thuê mua tài chính, tín dụng ngân hàng, phát hành trái phiếu, cổ phiếu...

Hai là, đối với nguồn cung ứng vốn:

Ngoài những vấn đề mà doanh nghiệp nhỏ và vừa cần giải quyết như đã đề cập, các tổ chức tài chính cũng cần thực hiện các yêu cầu sau:

i) Đối với hệ thống ngân hàng thương mại:

- Tích cực huy động vốn: Để mở rộng nguồn vốn huy động, các ngân hàng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam cần phải kết hợp nhiều biện pháp với nhiều hình thức một cách phong phú, đa dạng, đồng bộ như kết hợp các yếu tố lãi suất, các kỳ hạn gửi và rút tiền, số lượng tiền gửi, các loại đối tượng khách hàng... Trên cơ sở đó tạo ra các sản phẩm tiền gửi đa dạng, phong phú có sức thu hút khách hàng gửi tiền vào ngân hàng. Cần tăng cường huy động vốn trung và dài hạn, huy động vốn thông qua phát hành kỳ phiếu, trái phiếu... có kỳ hạn dài hạn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Đa dạng hóa hình thức cung ứng vốn: Thực tế nhu cầu vay vốn của doanh nghiệp nhỏ và vừa hết sức đa dạng, do vậy việc phát triển đa dạng hóa hình thức cung ứng vốn là rất cần thiết đối với các ngân hàng thương mại trong việc đáp ứng nhu cầu thực tế của khách hàng như: cho vay theo các dự án của doanh nghiệp nhỏ và vừa, cho vay theo chu kỳ sản xuất theo từng ngành nghề, nhất là những DN gắn liền với đặc thù ngành nghề sản xuất tại tỉnh Quảng Nam...

- Thiết kế các khoản tín dụng qui mô phù hợp cho loại hình doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Phát triển các giải pháp dịch vụ ngân hàng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hướng "trọng gói", các ngân hàng sẽ lựa chọn và thiết kế các gói dịch vụ để có thể tiết kiệm nguồn lực mà vẫn đảm bảo khả năng kiểm soát rủi ro và các quy trình của ngân hàng.

- Cải tiến thủ tục cho vay đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hướng đơn giản, rõ ràng hơn, tiếp tục cải tiến quy trình cho vay nhằm rút ngắn thời gian xét duyệt, đồng thời cần đa dạng hóa hơn nữa các hình thức.

- Duy trì và tiếp tục hạ lãi suất cho vay đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Các ngân hàng cần nâng cao nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ tín dụng, hiểu rõ về loại hình doanh nghiệp nhỏ và vừa, những đặc thù và các chính sách ưu tiên đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong vay vốn, coi đây là dịch vụ tài chính cần thiết.

ii) Đối với hoạt động cho thuê tài chính:

Cấp tín dụng dưới hình thức cho thuê tài sản, máy móc thiết bị đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ tạo khả năng phát triển tín dụng trung, dài hạn. Cho thuê tài chính giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa dễ tiếp cận với tín dụng ngân hàng do không cần có tài sản thế chấp, vẫn có thể thỏa mãn nhu cầu vốn của mình thông qua việc thuê tài chính. Chỉ cần kết hợp giữa các ngân hàng với công ty cho thuê tài chính sẽ tạo khả năng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận với nguồn vốn thông qua hình thức thuê mua tài chính, bởi số lượng, quy mô của công ty cho thuê tài chính còn hạn chế. Trong thời gian tới, các ngân hàng cần nghiên cứu để có sự triển khai liên kết với chi nhánh công ty cho thuê tài chính nhằm triển khai cho thuê tài chính đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

iii) Đối với thị trường chứng khoán:

Để giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa huy động vốn thông qua thị trường chứng khoán, cần tham khảo mô hình phát triển thị trường trái phiếu DN của Trung Quốc trong chính sách hỗ trợ nguồn vốn cho phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn về vốn cho DN. Xem xét và xúc tiến các thủ tục để phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp nhỏ và vừa. Cho phép các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận vốn trên thị trường trái phiếu thông qua việc liên kết với một ngân hàng hay một DN có hạng tín nhiệm cao đứng ra bảo lãnh phát hành trái phiếu hay còn gọi là trái phiếu liên kết (trái phiếu hợp nhất). Chính sách này giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuận lợi trong tiếp cận được thị trường vốn.

Ba là, đối với tỉnh Quảng Nam và các tổ chức hiệp hội:

- UBND tỉnh Quảng Nam nên thực hiện việc bảo lãnh và hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa khi vay vốn tại các ngân hàng. Đây là cơ sở tốt nhất để các ngân hàng mạnh dạn giải ngân cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời phải có cơ chế giám sát, quản lý việc sử dụng vốn vay.

- Khi các doanh nghiệp nhỏ và vừa gặp rủi ro trong sản xuất, kinh doanh cần có sự chung tay góp sức của Chính quyền và các ngân hàng thực hiện việc khoan nợ, giãn nợ và tiếp tục cho vay để doanh nghiệp nhỏ và vừa duy trì hoạt động và trả nợ, thay vì bị phá sản; Kịp thời tháo gỡ khó khăn, linh hoạt triển khai đồng bộ và quyết liệt các chính sách hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các DN để họ tồn tại và phát triển; Tiếp tục hạ lãi suất cho vay và nới lỏng các điều kiện vay, đặc biệt là nguồn tín dụng cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, công nghiệp phụ trợ.

- Chính quyền địa phương cần giải quyết tốt chính sách đất đai cho các hộ gia đình và các doanh nghiệp nhỏ và vừa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, để tiếp cận được vốn vay từ các ngân hàng. Việc phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong những năm qua ở Quảng Nam gặp phải khó khăn về vốn là xuất phát từ những nguyên nhân này.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, hướng tới mục tiêu hỗ trợ hiệu quả nhất cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Tỉnh. Cụ thể, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, quy trình thẩm định đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa khi vay vốn hoặc đảm bảo tiền vay từ Quỹ hỗ trợ phát triển, cho phép dùng tài sản hình thành từ vốn vay để bảo đảm chứ không có sự phân biệt giữa đối tượng vay vốn là DN nhà nước hay doanh nghiệp nhỏ và vừa ngoài quốc doanh.

- Các tổ chức hiệp hội phải là tổ chức đại diện để thúc đẩy và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa

trong các quan hệ với các tổ chức tài chính. Thúc đẩy sự liên kết giữa các DN, hiệp hội DN trong từng ngành hàng, qua đó chia sẻ thông tin về nguồn vốn và tạo tiền đề cho tín dụng thương mại phát triển.

2. Những khó khăn, vướng mắc và giải pháp phát triển nguồn nhân lực của doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Quảng Nam

2.1. Những khó khăn, vướng mắc

Hạn chế về tầm nhìn chiến lược trong phát triển kinh doanh của chủ doanh nghiệp nhỏ và vừa là một trong những nguyên nhân của sự thất bại trong phát triển dài hạn. Có DN hoạt động rất thành công ở quy mô siêu nhỏ và nhỏ nhưng thất bại ngay khi bước vào giai đoạn mở rộng sang quy mô vừa. Một số trường hợp DN phát triển rầm rộ trong một vài năm, sau đó suy yếu nhanh, thậm chí phá sản là các minh chứng.

Trình độ của người lao động trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa còn thấp. Theo Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam, hiện có khoảng 70% lao động chưa qua đào tạo, riêng khu vực ngoài nhà nước tỷ lệ này còn cao hơn. Đây là trở ngại lớn cho việc tiếp nhận và chuyển giao kỹ thuật, công nghệ mới, quản lý sản xuất, kinh doanh. Khu kinh tế Chu Lai, Khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc... và các cụm công nghiệp đã và đang hình thành và phát triển mạnh. Không ít các ngành, các DN thiếu lao động có tay nghề cao.

Cần có chính sách khuyến khích đào tạo nghề, tạo điều kiện để người lao động được đào tạo nhằm thực hiện tốt mục tiêu giải quyết việc làm, việc đào tạo phải gắn với nhu cầu sử dụng, mở các trường với chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế hiện nay và tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế. Cũng theo Cục Thống kê Quảng Nam, trong số hơn 30% lao động có chuyên môn thì chỉ 6% lao động có trình độ cao đẳng và đại học. Chủ doanh nghiệp nhỏ và vừa có trình độ Đại học cũng chỉ khoảng 2%. Về cơ bản, đội ngũ này còn thiếu kinh nghiệm nhiều mặt, từ kỹ năng quản lý đến hiểu biết về công nghệ và thị trường. Quy mô nhỏ lại luôn khó khăn về vốn nên hầu hết các doanh nghiệp nhỏ và vừa

không đủ kinh phí để đầu tư, nâng cao trình độ chuyên môn cho người lao động.

2.2. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

Nâng cao trình độ của chủ DN và người lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa là một tất yếu để phát triển nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Quảng Nam. Muốn vậy, trước hết chính quyền phải xây dựng kế hoạch đào tạo và đào tạo lại đội ngũ doanh nhân quản trị DN đủ sức tiếp cận tiến bộ mới về khoa học quản lý, công nghệ mới, dự báo và tiếp cận với thị trường để chủ động hội nhập. Cho đến nay chúng ta chưa có một chiến lược đào tạo nguồn lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Do đó việc đào tạo nguồn nhân lực của các doanh nghiệp nhỏ và vừa chủ yếu hình thành một cách tự phát. Do vậy, UBND tỉnh cần có một chiến lược nguồn lực chủ động cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên cơ sở các cơ cấu ngành nghề hiện có, cụ thể:

- Chủ động chi ngân sách để tăng cường các hoạt động nghiên cứu, thông tin đầy đủ, cập nhật tình hình, xu hướng phát triển của thị trường hàng hóa, dịch vụ và vốn đầu tư ở khu vực, các tập đoàn kinh tế lớn và trên thế giới.

- Tăng chi ngân sách và đầu tư phát triển dịch vụ đào tạo nâng cao năng lực trình độ quản trị DN cho các chủ DN và đào tạo cho người lao động.

- Cần thực hiện chính sách xã hội hóa công tác dạy nghề và Tỉnh cần thống nhất quản lý tiêu chuẩn đào tạo, chất lượng đào tạo sẽ do người sử dụng lao động đánh giá.

- Điều chỉnh cơ cấu đào tạo theo hướng giảm

thầy và tăng thợ, sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí đào tạo của Nhà nước hoặc do các tổ chức quốc tế hỗ trợ thông qua việc lồng ghép các chương trình dự án để tránh sự trùng lặp.

- Nên xây dựng một chương trình đào tạo cho chủ DN và coi đó là một nghề, có như vậy mới hy vọng có một đội ngũ cán bộ lãnh đạo chuyên nghiệp, kinh doanh có hiệu quả.

Bản thân các chủ doanh nghiệp nhỏ và vừa phải nâng cao việc tự tìm hiểu, tự học hỏi kiến thức về kinh doanh, về quản trị tài chính, về quản trị nhân sự; tích cực tham gia các lớp tập huấn kỹ năng quản trị DN; lớp học phổ biến kiến thức kinh doanh, pháp luật về kinh doanh và tuyên truyền những cơ hội và thách thức của DN khi nền kinh tế của đất nước hội nhập do các cơ quan hữu quan tổ chức.

Các doanh nghiệp nhỏ và vừa phải có bộ phận chuyên trách về nhân lực, lập chính sách dài hạn về nhân lực, xây dựng kế hoạch đào tạo nhân lực, phối hợp với chính quyền và cơ sở đào tạo trong công tác đào tạo và phải tạo điều kiện cho công nhân tham gia các lớp đào tạo.

3. Kết luận

Trong các nguồn lực để tăng quy mô của các doanh nghiệp nhỏ và vừa thì vốn đầu tư và lực lượng lao động là hai yếu tố cơ bản của doanh nghiệp nhỏ và vừa. Chính vì vậy, các cơ quan hữu quan và bản thân các doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Quảng Nam cần thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên để góp phần phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

[1]. Nguyễn Thế Bình (2013). *Nguồn vốn cho phát triển DNNVV trên địa bàn Thành phố Cần Thơ*, Luận án Tiến sĩ - Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ chí Minh.

[2]. Lê Thị Mỹ Linh (2009). *Phát triển nguồn nhân lực trong DNNVV ở Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế*, Luận án Tiến sĩ kinh tế - Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

[3]. Quốc hội (2017). *Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa*.

Ngày nhận bài: 12/3/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 23/3/2021

Ngày chấp nhận đăng bài: 5/4/2021

Thông tin tác giả:

NCS. ThS. VÕ THIÊN CHÍN

Giảng viên Khoa Quản trị nhân lực và xã hội

Phân hiệu Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại tỉnh Quảng Nam

**SOLUTIONS FOR THE INCREASE IN INVESTMENT
CAPITAL AND THE DEVELOPMENT OF HUMAN RESOURCES
IN SMALL AND MEDIUM-SIZED ENTERPRISES LOCATED
IN QUANG NAM PROVINCE**

● Ph.D's student, Master. **VO THIEN CHIN**

Faculty of Human Resource and Society

Hanoi University of Home Affairs - Quang Nam Province Campus

ABSTRACT:

The development of small and medium-sized enterprises (SMEs) in terms of size is reflected through many factors and the most important factors are the increase in investment capital, the number of employees as well as the improvement of employee quality. This paper presents difficulties and challenges to the the increase in investment capital and the development of human resources in SMEs located in Quang Nam Province, thereby proposing some solutions to tackle these issues.

Keywords: enterprises, small and medium-sized enterprises in Quang Nam Province, investment capital, human resources.